TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mại thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Ông Võ Quang Q, sinh năm 1964 và bà Trần Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 . Ông Võ Quang Q, bà Trần Thị P đồng ý trả cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị X tổng số tiền nợ gốc và lãi là 749.388.799 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 730.000.000 đồng, tiền lãi là 19.388.799 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Đến hết ngày 10/5/2022, ông Võ Quang Q, bà Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị X tổng số tiền nợ gốc và lãi là 749.388.799 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 730.000.000 đồng, tiền lãi là 19.388.799 đồng.

Đến hạn trả tiền nếu ông Q, bà P vi phạm, không trả tiền cho ông T, bà X thì ông T, bà X có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 749.388.799 đồng

hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông Q, bà P không trả số tiền trên thì ông Q, bà P còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm là 16.987.775 đồng, Tuy nhiên, bị đơn ông Q, bà P có đơn xin miễn, giảm án phí với lý do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của UBND xã H nên được giảm 50% tiền án phí nên ông Q, bà P còn phải nộp số tiền 8.493.887 đồng.

- Ông Nguyễn Trung T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.140.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006117 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công